



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Chủ điểm Niềm vui tuổi thơ · Bài 17–18 (SGK tr. 79–85)



Tuần 10

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Đôi bạn

Hùng và Tuấn là đôi bạn thân từ hồi mẫu giáo. Đầu năm nay, nhà Tuấn chuyển đi xa. Hôm chia tay, Tuấn tặng Hùng chiếc điều giấy hai bạn cùng làm. Hùng tặng lại Tuấn cuốn truyện tranh em thích nhất. Hai bạn hẹn cuối tuần sẽ gọi điện kể chuyện ở trường. Mỗi lần thả điều, Hùng lại nhớ bạn. Hùng mong đến hè để được gặp lại Tuấn.

1. Hùng và Tuấn là bạn thân từ khi nào?

- (A) Từ hồi mẫu giáo (B) Từ năm lớp 1 (C) Từ năm nay

2. Tuấn tặng Hùng món quà gì?

- (A) Cuốn truyện tranh (B) Hộp bút màu (C) Chiếc điều giấy

3. Hai bạn hẹn nhau điều gì?

- (A) Cùng đi thả điều (B) Cuối tuần gọi điện (C) Viết thư mỗi ngày

4. Khi nào Hùng lại nhớ bạn?

Bài 2: Chính tả: điền c hoặc k vào tên con vật

con ò

chim uốc

ì nhông

con iến

con áo

con ua

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (en hay eng?)

1. chú đế ...

- (A) mềng (B) mèn

2. xúc đất bằng cái ...

- (A) xềng (B) xẻn

3. đầm ... thơm ngát

- (A) seng (B) sen

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ chỉ tình cảm bạn bè điền vào chỗ trống

thân thiết nhớ chia sẻ vui vẻ

1. Hùng và Tuấn là đôi bạn Hai bạn luôn đồ chơi cho nhau. Gặp nhau, hai bạn cười nói Xa bạn, Hùng rất Tuấn.

Bài 5: Luyện từ và câu: điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than

1. Tuấn ơi, cậu có khoẻ không

2. Ôi, tớ nhớ cậu quá

3. Hôm nay, lớp tớ đi tham quan vườn thú

Bài 6: Viết: kể một hoạt động em làm cùng bạn

Viết 2–3 câu kể một hoạt động em đã làm cùng bạn.

Em và bạn đã làm gì? Ở đâu? Em cảm thấy thế nào?

.....
.....
.....



ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 10

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **A** (Từ hồi mẫu giáo)
2. **C** (Chiếc điều giấy)
3. **B** (Cuối tuần gọi điện)
4. Mỗi lần thả điều, Hùng lại nhớ Tuấn.

Bài 2: Chính tả: điền c hoặc k vào tên con vật

con **c**ò chim **c**uốc **k**ì nhông con **k**iến con **c**áo con **c**ua

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (en hay eng?)

1. **B** (mèn) 2. **A** (xẻng) 3. **B** (sen)

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ chỉ tình cảm bạn bè điền vào chỗ trống

1. Hùng và Tuấn là đôi bạn **thân thiết**. Hai bạn luôn **chia sẻ** đồ chơi cho nhau. Gặp nhau, hai bạn cười nói **vui vẻ**. Xa bạn, Hùng rất **nhớ** Tuấn.

Bài 5: Luyện từ và câu: điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than

1. Tuấn ơi, cậu có khoẻ không ?
2. Ôi, tớ nhớ cậu quá !
3. Hôm nay, lớp tớ đi tham quan vườn thú .

Bài 6: Viết: kể một hoạt động em làm cùng bạn

Mẫu: Chiều chủ nhật, em và bạn Hà cùng làm thiệp tặng cô giáo. Chúng em cắt giấy màu, dán thành bông hoa. Em thấy rất vui vì có bạn cùng làm.

onthi.app/phiếu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5